

Bản án số: **340/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 11/08/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đông**

Ông **Chu Bá Hữu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/08/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 05/07/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐHPT ngày 26/07/2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1987 (có mặt)

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Cùng HKTT: Xóm A, xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Cùng cư trú tại: Số Đ, Tổ B, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện; bản tự khai ngày 16/02/2023; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 28/4/2023; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 ngày 27/6/2023; các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 28/4/2023, 27/6/2023 nguyên đơn chị **Phạm Thị H** trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có sự đồng ý của hai bên gia đình. Đăng ký kết hôn ngày 18/11/2013 tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, anh chị chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm ăn. Sau khi chị sinh con trai đầu lòng được khoảng 05 tháng thì anh H1 tự chuyển ra Hà Nội để làm ăn và sinh sống. Khoảng 02 tháng sau thì mẹ chồng chị vào thành phố Hồ Chí Minh đón hai mẹ con chị ra ở cùng với anh H1 tại địa chỉ số nhà 93 ngõ 49 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Đến tháng 5 năm 2018 anh chị tự thuê nhà mới để ở tại số nhà 114 ngõ 49 Đức Giang, tổ 19, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội và ăn ở ổn định từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống tại đây, anh H1 bắt đầu có biểu hiện ngoại tình, nhưng chị chưa có bằng chứng cụ thể là anh H1 có qua lại với người con gái

nào, tên là gì, ở đâu. Anh H1 còn có đam mê cờ bạc, lô đề dẫn tới nợ nần chồng chất ngoài xã hội. Chủ nợ đã nhiều lần đến nhà chị để đòi tiền nên chị đã pH1 bán xe để trả nợ cho anh H1. Khoảng tháng 7 năm 2021 thì anh H1 công khai cặp bồ với chị Ngô Thanh Thủy, sinh năm 1984 quê ở Tuyên Quang là nhân viên quán Karaoke tại Từ Sơn-Bắc Ninh (chị Thủy ở tại Đông Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh), từ khi cặp bồ với chị Thủy anh H1 bỏ mặc vợ con không có trách nhiệm gì với gia đình, anh H1 thường xuyên đi biệt biệt vài tháng không về nhà thăm con. Chị đã nín nhịn cùng với bố mẹ hai bên đã gặp anh H1 nhiều lần để khuyên giải, yêu cầu anh chấm dứt quan hệ với chị Thủy nhưng anh H1 vẫn bất chấp qua lại với chị Thủy cho đến hiện nay. Chị cũng đã sống ly thân với anh H1 từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Sau một thời gian dài chịu đựng việc anh H1 sống như vợ chồng với người khác vì các con, chị đã suy nghĩ rất lâu và cho anh H1 cơ hội nhưng anh không quay đầu, vẫn chứng nào tật ấy nên chị làm đơn ly hôn với anh H1, chị không thể chấp nhận cảnh sống chung chồng với người khác.

Tất cả những lần Tòa án báo gọi hai vợ chồng đến Tòa án giải quyết chị đều báo cho anh H1 biết thời gian và ngày giờ để anh đến làm việc. Anh H1 cũng biết việc chị xin ly hôn qua mẹ đẻ của anh nhưng anh H1 không đến Tòa án. Anh H1 biết rõ về các buổi làm việc của Tòa án song không đến Tòa nhằm gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn. Nay tình cảm của chị đối với anh H1 không còn, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Việt D, sinh ngày 16/4/2014 và cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 18/3/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, yêu cầu anh H1 đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (năm triệu) (mỗi con 2.500.000đồng/tháng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

Ngoài những yêu cầu trên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

** Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Ngày 07/03/2023 Tòa án nhân dân quận Long Biên lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh H1 tại tổ dân phố số 19 phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội thì được ông Lê Hồng Thụy tổ trưởng tổ dân phố xác nhận chị H và anh H1 có HKTT tại xóm 4, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Hiện anh chị đang sinh sống và làm ăn ổn định tại số nhà 114 ngõ 49 Đức Giang, tổ 19, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Quá trình sinh sống tại địa phương giữa anh H1 và chị H có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể về vấn đề gì thì tổ dân phố không nắm được vì anh chị không báo với tổ dân phố và nhờ tổ dân phố hòa giải. Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Việt D, sinh năm 2014 và cháu Nguyễn Anh H sinh năm 2020. Hiện chị H, anh H1 và hai con vẫn ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ trên. Việc anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại giấy tự khai ngày 14/7/2023 anh Phạm Văn H1 em trai chị H cho Tòa án biết: tháng 11 năm 2013 chị H kết hôn với anh H1 tại Nam Định. Sau khi kết hôn anh chị chuyển vào sinh sống, lập nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh. Tháng

04 năm 2014 chị H sinh cháu D , khoảng 05 tháng sau anh H1 tự chuyển ra Hà Nội sống một mình. Việc anh H1 bỏ mẹ con chị H lại thành phố Hồ Chí Minh ngay cả bố mẹ đẻ anh H1 cũng không đồng ý, vì thương con dâu và cháu nội nên mẹ đẻ anh H1 đã bay vào TP. Hồ Chí Minh đưa hai mẹ con chị ra Hà Nội sống cùng anh H1 . Quá trình anh chị chung sống sau này không có mâu thuẫn gì cho đến tháng 3 năm 2020 chị H sinh cháu thứ hai. Đến khoảng tháng 5 năm 2021 chị H phát hiện anh H1 có qua lại với chị Ngô Thanh Thủy quê ở Tuyên Quang làm tại quán Bar ở Từ Sơn-Bắc Ninh, chị H thương con nên nhiều lần tha thứ và khuyên giải nhưng anh H1 không thay đổi. Chị H đã nhiều lần về nói chuyện với cả hai gia đình nội ngoại để nhờ khuyên anh H1 nhưng không có kết quả, mặc chị H níu kéo anh H1 vẫn ăn ở với chị Thủy như vợ chồng bỏ bê vợ con, gia đình hai bên. Chị H cũng tìm mọi cách níu kéo nhưng không được, đến tháng 11 năm 2022 thì chị H sống ly thân với anh H1 , chị H không thể tiếp tục chung sống với anh H1 nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho nguyện vọng của chị.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2023 cháu Nguyễn Phạm Việt D cho Tòa án biết: Bố mẹ cháu sinh được hai anh em, cháu là anh lớn trong gia đình, sau cháu còn em trai tên là Nguyễn Anh H , sinh năm 2020. Hiện cháu đang ở cùng mẹ và em tại số nhà 114 ngõ 49 phường Đức Giang. Bố cháu đi đâu cháu không biết, thỉnh thoảng mới về nhà. Nay cháu biết bố mẹ cháu ra Tòa án để ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ để giúp mẹ vì từ trước đến nay mẹ vẫn là người chăm sóc cháu. Ngoài ra cháu không có nguyện vọng gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H1 và giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39 ,147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Thanh H1 ; về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Việt D , sinh ngày 16/4/2014 và cháu Nguyễn Anh H , sinh ngày 18/3/2020, giao hai cháu Nguyễn Phạm Việt D (nam) và cháu Nguyễn Anh H (nam) cho chị H trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng. Buộc anh H1 đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng

cho cả hai con (mỗi con 2.500.000đồng); về tài sản, nhà đất ở, công nợ chung: Chị H khai anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh H1 . Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh H1 có HKTT tại xóm 4, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định nhưng ăn ở thường xuyên và hiện ở tại: số nhà 114 ngõ 49 Đức Giang, tổ 19, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H có mặt, bị đơn là anh Nguyễn Thanh H1 vắng mặt. Đối với anh H1 , Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần); quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, song anh H1 vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị H và anh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 61) tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H và anh H1 chỉ chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 ham chơi nợ nần và có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác. Tháng 11 năm 2022 anh chị đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay, cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ai muốn làm gì thì làm. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại pH1 trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân của anh chị đã không tồn tại từ tháng 1 năm 2022 khi anh chị sống ly thân cho đến nay, anh chị sống cùng một nhà nhưng anh H1 không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai anh chị không còn liên hệ với nhau về mặt tình cảm, không có trao đổi về việc nuôi dạy con cái, anh H1 cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, do vậy chị H cương quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh H1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Phạm Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H1 là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Việt D , sinh ngày 16/4/2014 và cháu Nguyễn Anh H , sinh ngày 18/3/2020. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu D và cháu H , yêu cầu anh H1 đóng góp nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (mỗi con 2.500.000đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 11 năm 2022 chị H , anh H1 đã sống ly thân, cả hai anh chị và các con vẫn ở tại nhà tại 114 ngõ 49 Đức Giang, tổ 19 phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, cháu D và cháu H con của anh chị sống chung cùng mẹ vẫn phát triển ổn định về tinh thần và thể chất. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của chị H , tiếp tục giao cháu D và cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đồng thời cũng phù hợp với thực trạng của các cháu. Việc chị H pH1 nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh H1 đóng góp nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (mỗi con 2.500.000đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, do vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H1 theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở chung: Chị H khai anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau ly hôn chị H , anh H1 tự lo nơi ở khác cho mình.

- Về công nợ chung: Chị H khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí: Chị H pH1 nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014
- Điều 28, 35, 39, 147, 192, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Thanh H1**

2. Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Việt D , sinh ngày 16/4/2014 và cháu Nguyễn Anh H , sinh ngày 18/3/2020, giao hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Việt D (nam) và cháu Nguyễn Anh H (nam) cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Thanh H1

đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con 2.500.000đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H1 nếu anh H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Chị H khai anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Chị H khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị H pH1 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065667 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

+ Anh Nguyễn Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh